



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: 2758/QĐ – VPCNCLQG
ngày 28 tháng 9 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc
gia/of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Phòng Xét nghiệm**
Medical Laboratory: **Laboratory Department**
Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ phần Viện Công nghệ Di truyền Genolife**
Organization: **Genolife Genetic Technology Institute Joint Stock Company**
Lĩnh vực xét nghiệm: **Huyết học, Vi sinh**
Field of medical testing: **Hematology, Microbiology**
Người phụ trách/ Representative: **Nguyễn Thị Trang**
Nguyen Thi Trang
Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria: **ISO 15189: 2022**
Số hiệu/ Code: **VILAS Med 182**
Hiệu lực/ Validation: **Từ ngày 28/ 9 / 2026 đến ngày 27 / 9 /2031**
Địa chỉ/ Address : **TT03A-6 Hoàng Thành City, Khu đô thị Mỗ Lao, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội/ TT03A-6, Hoang Thanh City, Mo Lao Urban Area, Dai Mo Ward, Hanoi City, Vietnam**
Địa điểm/Location : **TT03A-6 Hoàng Thành City, Khu đô thị Mỗ Lao, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội/ TT03A-6, Hoang Thanh City, Mo Lao Urban Area, Dai Mo Ward, Hanoi City, Vietnam**
Điện thoại/ Tel: **1900638023**
Email: **lab@genolife.com.vn**
Website: **www.genolife.com.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS***VILAS Med 182****Lĩnh vực xét nghiệm: Vi sinh***Discipline of medical testing: Microbiology*

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (speciment)/ anticoagulant (if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Principle/ Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Mẫu tế bào cổ tử cung <i>Cervical cytology specimen</i>	Xét nghiệm định tính ADN Human papillomavirus (HPV) - 19 type HPV nguy cơ cao và 9 type HPV nguy cơ thấp <i>Detection of Human Papillomavirus (HPV) DNA – 19 High-Risk HPV Genotypes and 9 Low-Risk HPV Genotypes</i>	Tách chiết DNA và Realtime PCR <i>(DNA extraction and Realtime PCR)</i>	QTXN.02 (2025) <i>(CFX Opus 96 Real- Time PCR)</i>

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 182

Lĩnh vực xét nghiệm: Huyết học

Discipline of medical testing: Hematology

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (speciment)/ anticoagulant (if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Principle/ Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Máu ngoại vi <i>Peripheral Blood</i>	Phát hiện lệch bội Nhiễm sắc thể số 13, 18, 21 của thai nhi (sàng lọc DNA trước sinh) - NIPT <i>(Detection of Fetal Aneuploidies in Chromosomes 13, 18, and 21 (Non-Invasive Prenatal DNA Screening) – NIPT)</i>	Tách chiết DNA, giải trình tự DNA và phân tích kết quả <i>(DNA extraction, DNA sequencing and analysis)</i>	QTXN.01 (2025) <i>(MGISP-100, MGISP-960, DNBSEQ – G50)</i>
2.		Xét nghiệm phát hiện 508 đột biến Thalassemia <i>(Detection of 508 Thalassemia Mutations)</i>		QTXN.03 (2025) <i>(MGISP-100, MGISP-960, DNBSEQ – G50)</i>

Ghi chú/ Note:

- QTXN...: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Phòng Xét nghiệm cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Laboratory Department that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

